



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 207929

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO XUAN LOC
Last Middle First
- Current Address: 195/1 Quang Trung - Phu Phong - Bay Son - Nghia Binh
- Date of Birth: 10-10-1940 Place of Birth: Binh Nghi - Binh Thi - Binh Dinh
- Previous Occupation (before 1975) Vice / Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5-22-75 To 6-22-81
Years: _____ Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: BUI THI NHUNG
Name WA 98404 Phone
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Bui Thi Nhung

Sister in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ngô Xuân Lộc
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI THANH NHAN WIFE	12 - 13 - 1961	
NGO BUI XUAN TUOC SON	8 - 17 - 1971	
NGO THI XUAN NGHI DAUGHTER	1 - 1 - 1975	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 207929

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGC XUAN LOC
Last Middle First
Current Address: 195/1 Quang Trung - Phu Phong - Tay Son - Nghia Binh
Date of Birth: 10-10-1940 Place of Birth: Binh Nghi - Binh Khi - Binh Dinh
Previous Occupation (before 1975) Vice / Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5-22-75 To 6-22-81
Years: Months: Days:
3. SPONSOR'S NAME: BUI THI NHUNG
Name
WA 98404 Phone
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Bui Thi Nhung</u> <u>WA 98404</u>	<u>Sister-in-law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ngô Xuân Lộc
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI THANH NHAN WIFE	12 - 13 - 1961	
NGO BUI XUAN TUOC SON	8 - 17 - 1971	
NGO THI XUAN NGHI DAUGHTER	1 - 1 - 1975	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bui thi Nhung
Tacoma, WA 98404

FIRST CLASS



Families of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O. Box 5435

NOV 22 1989

Arlington, WA 22205-0635

Đánh Anh chị Năm và các cháu thường,

Lâu quá em không nhận được thư anh chị, không biết lúc này ông khỏe chưa rồi và các cháu thế nào? Em vô SG trước nay rồi anh chị à - từ lúc có biểu em viết thư hỏi anh chị xem đã nhận được thư của em rồi chuyển hồ sơ cho bà Minh thư chưa? Nhưng em rầu quá ở cơn lòng dạ nào nữa nghĩ đến chuyện ấy, anh chị ơi! Anh lúc ngã xuống đau từ đầu tháng 7 năm lịch - đến hôm giờ em anh ấy rầu về cứng như rắn về đau nặng. Em đến đi bệnh viện QN, tập nghỉ là bác câu cấp trong khu ấy anh ấy lại bị giảm mao nữa nên hông em hết xuống cơn thiu 3 - gần tháng trời ở bệnh viện QN - họ làm huyết đi 3 lần và khai nhân là bác câu cấp - chuyển về bệnh viện ung thư SG - từ chỉ mất mấy thời giờ có cách hoặc xuất huyết nên em hy vọng QN đang sai. Những khi vào phòng thư họ thư máu về kết luận là ung thư máu cấp tính - Anh chị ơi, em đau lòng và tội nghiệp cho anh quá - Anh nữa bệnh ấy nhưng em đau đầu có nội - anh sẽ hy vọng được đi Mỹ. Mỗi lần mẹ báo về có mục quan xuất em là biểu cái cắt - Em nghĩ cái đó em sao mà khổ vậy có lẽ kiếp trước em ăn ở ở cái nên kiếp này phải chịu nhiều đau khổ - Nhưng rồi thì em em, nó đã mất những tội gì - Kỳ thi đại học bích khoa rồi - nó năm nì quá nên thì em cho học dự bị năm để sang năm thi lại, nhưng bây giờ bị nó như vậy em ở biệt tính sao - em vào đây cũng như lúc năm ở QN - Bé có một mình ở với em, em nghĩ hoàn cảnh em nữa ở sao còn được nhiều mặt - Hiện nay anh lúc năm đây, anh anh họ cũng cho thuốc gì chữa trị - Sáng nay họ lấy trái để làm trái để xem ung thư máu những thuốc về loài nào - Nếu thuốc được họ sẽ cho về nhà. Nhưng theo ông bác sĩ điều trị bệnh này, ông ấy nói em, nhiều em tốt, tuy rằng chữa bệnh này rất tốn kém vì có thuốc (điều đặc) kéo dài sự sống thêm 1 vài năm nữa - Bây giờ em ở biệt gì, em như người nát hồn - Anh chị có thể giúp em em? Anh chị hỏi bà đức Minh thư xem thì em có thể đi sớm sớm được? Thanh họ nếu được đi sớm



VIETNAM
1975

AEROCGRAMME

to Bui thu Nhung

Ta con Hoa Wa 98404

USA

COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL PAR AVION



The Nha Trang historic wharf

FIRST FOLD HERE

Hôm nay ở đây báo đã đăng danh sách đợt 1 - đi vào đầu
năm 90 - vậy anh chị đã nhận được tiền ở em gái chưa
vì có thể giúp mình em trong việc này ơ? anh chị
viết thư liên lạc em nghe - Anh chị gọi về tin của
Thanh nó sẽ đem vào cho em - Em vào đây có Lila
nó đi theo mình chú nó - em bây giờ gần như kiệt
sức anh chị à - sẽ gì đâu quên đó và hai là tại
càng đi thêm - nhiều lúc em muốn chết luôn
cho anh nó đổi những cơn cơn cơn cơn cơn, sao
đây - bây giờ ký lại gần em những cơn Bè ở nhà,
một mình em thôi quá - Nghe nói ý nhi đã ốm nặng
rồi, anh chị? Con Thanh 11 tháng những anh và em

TO OPEN CUT HERE



AEROGRAMME

TO Bui thi Nhung

[Redacted address line]

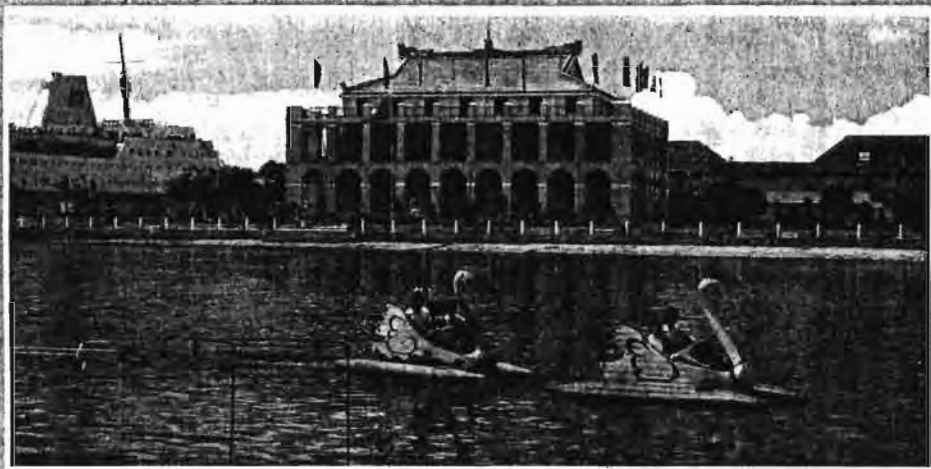
Tacoma, wa, 98404

USA

COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL - PAR AVION

TO OPEN CUT HERE



The Nha Rong historic wharf

FIRST FOLD HERE

Hôm nay ở đây báo đã đăng danh sách đợt 1 - đi vào đến năm 90 - vậy bạn đi đã nhận được tiền ở em gái chưa và có thể giúp mình em trong việc này ơ? anh chị viết thư liên lạc em nghe - Anh chị gọi về tin của Thanh nó sẽ đem vào cho em - Em vào đây có Lila nó đi theo nước chủ nó - em bây giờ gần như kích thích anh chị à - để gì đâu quên đó và hai là tại đây đi thêm - nhiều lúc em muốn viết luôn cho anh nó đổi những cơn cái cơn em làm, sao đây bây giờ ký lại gần em những cơn bị ở nhà, một mình em thôi quá - Nghe nói ý Nhi đã ốm nặng rồi, anh chị? Con Thanh nó đang những anh và đi

Caoma ngày 17 - 11 - 85 -

Thỉnh gửi Bà chủ tịch hội !

Hội gia đình tư nhân chính trị

Việt Nam -

Chưa bà ,

Tôi đã nhận được thư phúc đáp của quý
hội - và hôm nay tôi xin gửi các giấy
tờ đến quý hội để nhờ quý hội giúp
đỡ giúp đỡ - Đồng thời tôi cũng vừa
nhận được thư em gái tôi từ Việt Nam
kể về sự bình tình của chồng nó là
Ngô Xuân Lộc hiện đang nằm ở Bệnh
Viện Ung bướu Sài Gòn - chúng nó muốn
nếu có thể được nhờ quý hội giúp đỡ
để được sang Mỹ sớm tặng chữa bệnh
Nhờ quý hội xem thư và kính nhờ
quý hội giúp đỡ cho - và tôi phải
làm những gì để giúp đỡ gia đình em
tôi nhờ quý hội chỉ giáo dùm -
Thật tình tôi đã bỏ anh ngữ lại ít
hiền biết về bên ngoài mong quý hội
giúp đỡ cho -

Thỉnh cảm ơn -

Bùi Thị Nhung



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1313 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV# 207929
(nếu biết)

HỒ MỎI - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: QUACH BUI, NHUNG THI

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 06-16-1935 Nơi Sinh: QUINHON VIETNAM

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 09-25-1980

Từ đâu tới: HONGKONG

KAITAK REFUGEE CAMP

(Quốc gia)

(Trại Tỵ-Nạn Nao)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25085-3821

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Lý-Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Một của Thân-Khả tại Việt-Nam
BUI, THANH-NHAN THI	11/14/1943 QUINHON-VIETNAM	SISTER	195/1 QUANG TRUNG, PHU PHONG TAY SON, NGHIA BINH
NGO, LOC XUAN	10/10/1940 BINH DINH-VIETNAM	BROTHER-IN-LAW	SAME AS ABOVE
NGO, XUAN-TUOC BUI	08/17/1971 BINH DINH-VIETNAM	NEPHEW	SAME AS ABOVE
NGO, XUAN-NHAI THI	01/01/1975 BINH DINH, VIETNAM	NIECE	SAME AS ABOVE

Người làm đơn ký tên: Bui Nhung

Ngày làm đơn: 13 / 11 / 84



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If Known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.E. • WASHINGTON, D.C. 20003

(202) 659-6646/6647

CATHOLIC COMMUNITY SERVICE

5701 14TH ST.
TACOMA, WA 98407

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: Seattle/Tacoma

Your Name: Mr/Mrs/Miss QUACH-BUI THI NHUNG Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work) _____

Your Address _____
Number _____ Street _____ County/City _____ WA _____ State _____ 98404 Zip _____

Date of Birth: 06/16/1935 Place of Birth: QUINHON - VIETNAM

Date of Entry to U.S. 09/25/1980 From (country or camp): HONGKONG

Alien Registration Number is (If Applicable) A-25085 - 3821

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____

Naturalization Certificate Number is (If Applicable) _____

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
BUI, THANH-NHAN THI	F	11/14/1943 QUINHON, VIETNAM	SISTER	195/1 QUANG TRUNG, PHU PHONG TAYSON, NGHIA BINH
NGO, LOU XUAN	M	10/10/1940 BINHDINH, VIETNAM	BROTHER-IN-LAW	VIETNAM
NGO, XUAN-TUOC BUI	M	08/17/1971 BINHDINH, VIETNAM	NEPHEW	
NGO, XUAN-NGHE THI	F	01/01/1975 BINHDINH, VIETNAM	NIECE	

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Bui Nhung
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this
13th day of NOVEMBER, 19 84.

Charles A. Mann
Signature of Notary Public

My commission expires: 5-20-87

* Any change of address should be reported immediately to USOC National Office and the local USOC Diocesan Resettlement Office.

USOC FORM A (revised 12/83)

CẤY RA TRẠI

-Căn cứ chủ tịch số: 316/TTC ngày 22/8/1977 của thủ tướng chính phủ
Thông tư Liên Bộ Nội Vụ-Quốc Phòng số: 07/TEL ngày 29/12/1977 về
việc xét tha đối tượng là sĩ quan, hính lính và nhân viên ngy
quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do trại cải tạo A30
Ty Công An Phú Khánh quản lý.

-Căn cứ quyết định số: 729/D43- 5/6/1981 Ty Công An Phú-Khánh quy
định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1- Nay cấp giấy ra trại cho anh chị có tên sau đây:

Họ tên : **NGÔ XUÂN LỘC** Bí danh:

Họ và tên thường gọi: **Ngô Xuân Lộc**

-Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1940

-Sinh quán : **Rừng Núi, Bình-Khê, Ninh-Hĩnh**

-Trú quán: **195/1 Quang Trung - Phú-Phong, Tây-Sơn, Ninh-Hĩnh**

-Quốc tịch : **Việt Nam**

-Dân tộc : **Kinh**

-Tôn giáo : **Không**

-Đảng phái: **Không**

-Cấp bậc chức vụ trước khi bị TTCT : **Đại úy Tiểu đoàn phó**

-Ngày bị bắt hoặc TTCT : **2/5/1975**

-Ngày về cư trú tại : **195/1 Quang Trung, Phú-Phong, Tây-Sơn, Ninh-Hĩnh**

2- Khi về địa phương đương sự phải xuất trình quyết định này
với Ủy Ban Nhân Dân địa phương để tổ chức làm các thủ tục cần thiết
cống ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ công
cộng dân và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú-Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981

Đãng tay nộp trở phải

Họ tên chữ ký

Ban Giám Thị

người được cấp giấy

Giám Thị Trưởng

Ngô - Xuân Lộc

(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN ĐO HÀNH

Đãng thực báo I năm chính:

Ngày 22 tháng 6 năm 1981



Đ. Xuân Lộc

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGÔ XUÂN LỘC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 195/1 Luang Erung - Phu Phong - Tây Sơn - Nghĩa Bình
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 5-2-1975 To (Den): 6-22-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: A 30 TTGDCT Ty Công an Phú Khánh
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Biên Đoàn Phó Tiểu đoàn 218 Liên Đoàn 927 ĐP

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): 207929

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 195/1 Luang Erung
Phu Phong - Tây Sơn - Nghĩa Bình

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
BÙI THỊ NHUNG
2029 E. 34th St Tacoma, WA 98404

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Chị vợ

NAME & SIGNATURE: Bùi Thị Nhung
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Bùi Thị Nhung
WA 98404 - Phone

DATE: 11-18-1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO XUAN LOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI THANH NHAN WIFE	12 - 13 - 1961	
NGO BUI XUAN TUOC SON	8 - 17 - 1971	
NGO BUI XUAN NGHI DAUGHTER	1 - 1 - 1975	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Giấy cải tạo

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGÔ XUÂN LỘC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 195/1 Luang Truong - Phu Phong - Tây Sơn - Nghĩa Bình
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 5-2-1975 To (Den): 6-22-1981
 PLACE OF RE-EDUCATION: A 30 TTGDCT Ty Công an Phú Khánh
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiệp): Biên Anm Phó Tiểu đoàn 218 liên đoàn 927 ĐP
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 207929
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 195/1 Luang Truong
Phu Phong - Tây Sơn - Nghĩa Bình
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
BUI THI NHUNG
UA 98404
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Chị vợ
 NAME & SIGNATURE: Bui Thi Nhung
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Bui thi Nhung
UA 98404 - Phone
 DATE: 11-18-1983
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO XUAN LOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI THANH NHAN WIFE	12-13-1961	
NGO BUI XUAN TUOC SON	8-17-1971	
NGO BUI XUAN NGHI DAUGHTER	1-1-1975	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Giảng cái tạo



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/654-0625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Washington, D.C. November 29, 1984

USCC Reference No. 76303

QUACH BUI THI NHUNG
4629 East R. Street
Tacoma, WA 98404

RE: Bui Thi Thanh Nhan

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted., Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

Once your file is determined to be complete by the ODP Office in Bangkok, a Letter of Introduction will be issued to you and your relatives' names will be entered on the Visa Entry Working List (VEWL), which will be forwarded to the Vietnamese authorities through the UNHCR representative in Vietnam. Please be advised that decisions about who may leave Vietnam and when they may do so rest entirely with the Vietnamese authorities.

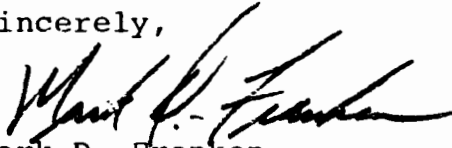
With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y., 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of \$480.00 per adult (12 years and older), \$240.00 for children (2-12 years), and \$48.00 for infants."

In addition, a \$100.00 Visa fee for immigrant visa cases under ODP must also be paid by each adult migrant. This amount will be added to the promissory note for those who travel under ICM loan fund arrangements.

You may be assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relative(s)/friend(s) to this country.

Sincerely,



Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/859-6625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Ban Lãnh dịch :

Tham chiếu: Hồ sơ USCC Số: _____

Thưa Quý Vị,

Chúng tôi, mới nhận được đơn của quý vị xin cho thân nhân, trong khuôn khổ Chương Trình Xuất Cảnh trong Trật Tự từ Việt-Nam qua Hoa-Kỳ. Căn cứ vào việc cứu xét, sổ khởi hồ sơ, chúng tôi đã lập một hồ sơ tại Cơ Quan Trung Ương ở Washington và số Hồ sơ của USCC có ghi trên đây.

(Xin lưu ý là mỗi duong đơn ở Mỹ Quốc chỉ được cấp một số hồ sơ duy nhất để tiến tham chiếu mặc dù nộp nhiều đơn xin cho nhiều người ở Việt-Nam). Xin ân cần nhắc quý vị nhớ ghi số USCC trên đây mỗi khi thủ tục liên lạc với chúng tôi. Mỗi khi đổi địa chỉ hoặc số điện thoại xin vui lòng gửi thư thông báo.

Nếu thân nhân của quý vị đủ điều kiện nhập cảnh Hoa Kỳ, theo các Tiêu Chuẩn do Liên Bộ Tư Pháp và Ngoại Giao Hoa Kỳ ấn định để đoàn tụ gia đình hoặc vì lý do nhân đạo khác, thì họ tùy nghi làm thủ tục nhằm xin cấp giấy phép xuất cảnh và nhờ xin nhà chức trách Việt Nam ghi tên vào danh sách những người được rời Việt Nam. Nếu được cấp giấy phép xuất-cảnh hoặc diện tị tị Việt Nam có ghi số giấy phép xuất cảnh xin nhờ gửi 1 bản sao tới Văn Phòng Trung Ương của Hội USCC, Washington, D.C.

Chúng tôi đã chuyển Hồ sơ của quý vị tới cơ quan ODP ở Bangkok để cứu xét và, dĩ nhiên, cơ quan này sẽ có thư yêu cầu bổ túc hồ sơ với những tài liệu chứng minh liên hệ gia đình như: khai sanh, hôn thú, khai tử, hình ảnh, thẻ căn cước, vv...). Nếu chưa gửi những tài liệu ấy thì quý vị cứ chờ tới khi có thư của cơ quan ODP hoặc của chúng tôi xin gửi những giấy tờ cần thiết. Cơ Quan ODP ở Bangkok cũng sẽ cấp số IV, tức là số hồ sơ của ODP. Quý vị nhớ ghi số IV ấy của ODP (cùng với số hồ sơ USCC nói trên) vào tất cả văn thư và trên mỗi tài liệu gửi cho ODP và hội USCC.

Ngoài ra, nếu quý vị có quy chế ngoại nhân thường trú, quý vị có quyền và bổn phận làm thêm mẫu đơn i-130 của Sở Di Trú Hoa Kỳ để xin cho vợ hoặc chồng và những con chưa lập gia đình riêng. Đối với vị nào có quốc tịch Mỹ, thì có thể dùng mẫu đơn i-130 ấy xin cho cả cha mẹ, anh, chị, em và, dĩ nhiên, cho chồng hoặc vợ và các con. Đơn i-130 ấy phải nộp thẳng cho Sở Di Trú Mỹ địa phương, chứ đừng gửi đi Bangkok hoặc cho hội USCC ở Hoa Thịnh Đốn và nhớ ghi rõ vào trong đơn i-130 xin INS gửi hồ sơ sang Đại Sứ Quán Mỹ ở Bangkok sau khi chấp thuận. Về Notice of Approval i-171 thì quý vị có thể gửi một bản cho cơ quan USCC Washington, khởi cần phải gửi i-171 ấy cho Bangkok. Cũng nên gửi 1 bản sao i-171 cho thân nhân ở Việt Nam để bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh.

Sau khi hồ sơ được bổ túc đầy đủ, thì ODP Bangkok sẽ cấp cho quý vị một tờ giới thiệu và ghi tên những thân nhân của quý vị vào một Danh Sách gọi là Visa Entry Working List, (VEWL) Danh sách này được gửi ngay cho Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách ty nạn, để chuyên cho Chính Phủ Việt Nam tùy nghi ấn định ngày giờ đi cũng như định đoạt việc cho ai được rời Việt Nam.

Vé phưởng tiên chuyên vận tũ Việt-Nam cũng như phí khoản trong thời gian ở Bangkok để hoàn tất thủ tục xin cấp chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ, Cơ Quan Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y. 10165) cho biết như sau:

"Khi thân nhân quý vị tới Bangkok, họ sẽ ký một giấy vay (mượn) tiền có cam kết trả sau (Promissory NOTE). Hiện nay tiền chuyên vận tính theo giá đặc biệt 480\$ Mỹ/kim cho mỗi người, từ 12 trở lên, 240\$ cho trẻ con từ 2 tuổi tới 12 tuổi và 48\$ cho mỗi con nít dưới 2 tuổi".

Ngoài ra, nếu đủ điều kiện để được cấp chiếu khán di-dân (immigrant visa) theo chương trình ODP thì mỗi người lớn phải trả lệ phí chiếu khán là 100\$. Số tiền đó sẽ cộng thêm vào giấy cam kết trả tiền chuyên chở kể trên.

Quý vị tin chắc là hội USCC tiếp tục giúp đỡ quý vị trong nỗ lực thực hiện việc đưa thân nhân quý vị tới đất nước này.

Kính chào quý vị,

Mark D. Franken
Phôi-hộp-viên các Chương trình Ty nạn.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGÔ

XUAN

LÔ

Last

Middle

First

Current Address: 195/1 Quang Trung, Phú Phong, Tây Sơn, Nghĩa Bình

Date of Birth: 1940 Place of Birth: Bình Định

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 5/75 To 6/81

Years: 6 Months: 1 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH:	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 745/GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Trại cải tạo A30 - Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 129/P43 - 5.6.1981 Công an P. Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Ngô Xuân Lộc — Bí danh: _____

— Họ tên thường gọi: Ngô Xuân Lộc

— Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1935 Đang VNCH: 1946

— Sinh quán: Bình Nghi, Bình Khê, Nghĩa Bình

— Trú quán: 195/1 Quang Trung, Phú Phong, Tây Sơn, N.B.

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Không — Đảng phái: Không

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Tiểu đoàn phó

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 2.5.1975

— Nay về cư trú tại: 195/1 Quang Trung, Phú Phong,

Tây Sơn, Nghĩa Bình

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian 12 tháng.

Lăn tay ngón trở phải



Đánh bản số: _____

Lập tại: _____

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

ngô-x-l

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Am

Số 45 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Traicải tạo A30-Ly công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 729/D43-5.6.1981-Ly công an P. Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Ngô Xuân Lộc — Bí danh: _____

— Họ tên thường gọi: Ngô Xuân Lộc

— Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1935 ^{Dùng 1940} _{nhà ra về 1935}

— Sinh quán: Bình Nghi, Bình Khê, Nghĩa Bình

— Trú quán: 195/1 Quang Trung, Phú Phong, Tây Sơn, N.B.

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Không — Đảng phái: Không

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Tiểu đoàn phó

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 2.5.1975

— Nay về cư trú tại: 195/1 Quang Trung, Phú Phong,

Tây Sơn, Nghĩa Bình

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981

Lấn tay ngón trở phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng



Đánh bản số: _____

Lập tại: _____

nhok
ngô-x-lô

Am

BAN GIÁM THỊ

HƯNG THƯ THAY GIẤY
Khai Sanh

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín ngày 01
tháng ba (03-03-1959) hồi 8 giờ .

377

Số: 578

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI

Hoàng-đình-Giang ~~Quản-trưởng~~ kiêm ~~Thẩm~~ phán Tòa án Hòa giải
Quận Bình-khê .

Nguyễn-Thành Thư-ký Hành-Chánh kiêm Lục-Sự ngồi giúp việc

CÓ ĐẾN KHAI :

- 1) Bùi-gia-Tướng 37 tuổi, thể kiểm tra số T30.0015, 22A01170
Cấp tại Bình-khê ngày 16-12-1957, hiện trú tại xã Bình-Phú
Quận Bình-khê, Tỉnh Bình-Định.
- 2) Bùi-thức-Đình 30 tuổi, thể kiểm tra số T30.0015, 29A01131
Cấp tại Bình-khê ngày 10-12-1957, hiện trú tại xã Bình-
Phú, Quận Bình-Khê, Tỉnh Bình-định.
- 3) Bùi-gia-Duyệt ~~tuổi~~, thể kiểm tra số T30.0015, 25A01184
Cấp tại Bình-khê ngày 17-12-1957, hiện trú tại xã Bình-
Phú, Quận Bình khe, Tỉnh Bình-Định.

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự
thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ:

Ông Ngô-xuan-Lộc, Quốc tịch VIỆT-NAM, Sinh ngày mười
tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi (10-10-1944)
Sanh chánh trú quán tại thôn Lai-nghi, Xã Bình-nghi, Quận
Bình-khe, tỉnh Bình-định.

Là con của Ông Ngô-Quang (chết) và bà Võ-thị-Hảo,
57 tuổi, nghề nông, ở thôn Lai-nghi, xã Bình-nghi, Quận Bình-
khê, tỉnh Bình-định.

Bà Võ-thị-Hảo là vợ chánh thất của Ông Ngô-Quang.

Mấy người chứng này quả quyết rằng NGÔ-XUÂN-LỘC không
thể xuất nập giấy khai-sanh được, vì lẽ biến cố chiến-
tranh, giao thông gián đoạn, Sổ Hộ-tịch chánh quán bị phá-
hủy, bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên
nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-nam Hộ-Luật
lập tờ Chứng thư thay thế giấy Khai-Sanh cấp cho NGÔ-
XUÂN-LỘC để nập Hồ sơ .

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký
tên cùng chúng tôi và Lục-Sự.

Người khai,
Võ-thị-Hảo điểm chỉ

Những người chứng
"Ký tên" Bùi-gia-Tướng
Bùi-thức-Đình
Bùi-gia-Duyệt

Lục sự
"Ký tên"
Nguyễn-Thành

Thẩm phán
"Ký tên"
Hoàng-đình-
Giang .

Bản bản tồn trữ tại tòa án Hòa giải quận Bình-khê
Bình-khê ngày 03 tháng 03 năm 1959

LỤC-SỰ

hải



Tuổi đúng
10-10-1940
Khai vào VC: 1935
Số quân:
60/409653

Tuổi đúng
10-10-1940
Tuổi khai vào VC
1935
Số quân
60/409653

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV / _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGÔ - XUÂN - LỘC Sex: Phái M
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 10/10/1940 Bình định Việt Nam
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 195/1 Quang Trung, Phú Cường, Tây Sơn
Ngũ Bình Quận Nam
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : Bình Thuận
WAO 98404
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đì
1. <u>Bùi Thị Thanh Nhàn</u>	<u>14/11/1943</u>	<u>Quảng Nam VN</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>W</u>
2. <u>Ngô Xuân Trỗi</u>	<u>17/8/1971</u>	<u>Bình Định VN</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>S</u>
3. <u>Ngô Xuân Nghi</u>	<u>01/01/1975</u>	<u>B.Đ Việt Nam</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>D</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

2. Mother

Mẹ

3. Spouse

Vợ/Chồng:

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children

Con cái:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Bà - thi - Nhung

Chị vợ

WA 98404

09/25/1980

Ngô - Quang (D)

Vợ - thi - Hao (L)

Vợ Bà - thi - Thanh - Nhân (L)

Ngô - Bà - xuân - Trú (L)

Ngô - thi - xuân - Nghi (L)

Ngô - văn - Diêu (L)

Ngô - thi - Đào (L)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse
 Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng mỹ

1. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : không

Position title/Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : /

Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc : From/
 Từ: / To/
 Đến: /

Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : /

Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : không

x 2. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : không

Position title/Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : /

Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc : From/
 Từ: / To/
 Đến: /

Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : /

Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : không

x 3. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : không

Position title/Chức-vụ : /

Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : /

Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc : From/
 Từ: / To/
 Đến: /

Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : /

Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : /

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/
 Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving/
 Họ tên người tham-gia : NGÔ - XUAN - LỘC

2. Dates/Ngày, tháng, năm : From/Từ: 13 - 4 - 1965 To/Đến: 30 - 4 - 1975

3. Last Rank
 Cấp-bậc cuối-cùng : Đại úy chức thư Serial Number/
 Số thẻ nhân-viên : 60/409653

4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng : Chủ lực quân chuyển sang ĐPQ, Tiểu đoàn 218 TKBĐ

5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung tá Phạm ngọc Ninh

6. Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc: Đại diện cả tháng 4 - 1975

7. Names of American Advisor(s)/Họ tên cố-vấn Mỹ: không nhớ

8. U.S. Training Courses in Vietnam/Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ tại Viet-Nam: không

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award/Phần-thưởng hoặc giấy khen: không Date received/ Ngày nhận: -

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)/ (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có. Đứng sự có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/
Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee/
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: không

2. School and School Address/
Trường và địa-chỉ nhà trường: -

3. Dates/Ngày, tháng, năm: From/Từ: - To/Đến: -

4. Description of Courses/
Mô-tả ngành học: -

5. Who paid for training?/
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?: -

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of you or your spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation/
Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGÔ - XUAN - LỘC

2. Time in Reeducation/Thời gian học-tập: From/Từ: 2-5-75 To/Đến: 2-6-1981

3. Still in Reeducation?/Vẫn còn học-tập cải-tạo? Yes/Có No/Không x

*(If released, we must have a copy of your release certificate./

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc? Mặc dù tôi được thả về địa phương quản lý trên giấy ra trại chỉ 1 năm quân thực - Có nghĩa là không ra khỏi nhà không cách bán tình 1 cây còi. Tôi năm 1985 mới thật sự phát hiện căn cứ và tẩu thoát đi lại. Tôi xin thân thưa là 20 Sĩ quan trú bị thủ đức và Khố 4/6g Đại tá trưởng Chu Đức -

Signature/Ký tên: NMA Date/Ngày: 3-9-1989

J. Please list here all documents attached to this questionnaire/
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Ⓔ Phân ghi thêm gia đình có làm việc với chính phủ VN.C.H.

- Họ & Tên: Bùi-thị-thanh-Nhân. Sinh ngày 14-11-1943. Tốt nghiệp
Khoa 6 Sư phạm Bồ-túc Quỳnhôn - Nghị định thăng cấp hạng 4
Số ND 1500/GD/NV/3B/ND ngày 26-5-72.

- Hiện tại và từ tháng 4-1975 vì liên hệ gia đình nên không được
tiếp tục dạy các trường của nước CHXHCN/VN.

- Gray tố chứng minh:

- Nghị định thăng cấp hạng 4

- Phức nhận lương số KSL 668 - số điện 221120



14-11-1943

Số tiền cơ gạo
chưa

221120

14-11-1943

Số tiền cơ gạo
chưa

221120

X₅ : Bình-phủ

Chứng Thư Hôn Thú

Số hiệu : 27



Tên họ người dùng: **NGO-MUAN-TOC**

Nghề nghiệp: Quân nhân

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1940

Tại An Lai-nghi, xã Bình-nghi, huyện Bình-tho, tỉnh Bình-dinh

Cư sở tập Lai-nghi, xã Lai-nghi, quận Bình-khê, tỉnh Bình-dinh

Tạm trú tại KBC. 4.262

Tên họ cha chồng Ngô-Quang (c)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Vũ-thị-lưu (s)

'sống chết, phải nói)

Tên họ người vợ Bùi - Thị - Thanh - Thảo

Nghề nghiệp: Giáo viên

Sinh ngày 14 tháng II năm 1943

Tai Oni -nd-nd

~~Cư sở của Thủ tướng, xã Bình Nhưỡng, huyện Bình Khê, tỉnh Hà Tĩnh~~

Tam fru tal -nt-

Tên họ cha mẹ: Đài-thức-lão (c)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Đã mất (c)

(sống chết phải nói,

Ngày cưới Hồng Loan, tháng bảy năm mất mùa chính trấn san

midichis (04.7.1969)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

Ngày / tháng / năm

QUẢN LÝ PHÂN VỊ NGUYỄN, SINH M

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Trị an-phủ, ngày 01 tháng 7 năm 1959

VIỆN CHỨC HỒ TỊCH

PHUNG TRICH LUC

Bình-thủ, ngày 14 tháng 4 năm 1971

Ủy-viên Hồ-tịch xã

Ký tên và đóng dấu : **TRẦN-MINH-NHẬT**

VOUAIN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh: Bình-định

Quận: Bình-khê

Xã: Bình-phủ

TRÍCH LỤC

Chứng Thư Hôn Thú

Số hiệu: 27



Tên người chồng: NGO-QUANG-LỘC

Nghề nghiệp: Quản-nhân

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1940

Tại Ấp Lai-nghi, xã Bình-nghi, quận Bình-khê, tỉnh Bình-định

Cư sở tại Ấp Lai-nghi, xã Bình-nghi, quận Bình-khê, tỉnh Bình-định

Tạm trú tại KBC. 4.262

Tên họ cha chồng: NGO-QUANG (c)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng: VÕ-THỊ-TRẦN (c)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ: TRẦN-THỊ-TRẦN

Nghề nghiệp: Giáo-chi

Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1943

Tại Cui-nhân

Cư sở tại Ấp Thủ-xuân, xã Bình-phủ, quận Bình-khê, tỉnh Bình-định

Tạm trú tại Ấp

Tên họ cha vợ: TRẦN-THỊ-TRẦN (c)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ: TRẦN-THỊ-TRẦN (c)

(sống chết phải nói)

Ngày cưới ngày 10, tháng 7 năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (01.7.1969)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước: /

Ngày / tháng / năm /

tại /

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Bình-phủ, ngày 01 tháng 7 năm 1969

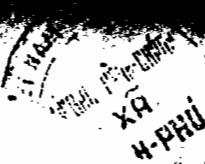
VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

PHỤ TẠCH TRÍCH LỤC

Ký tên và đóng dấu: TRẦN-MINH-THIỆT

Bình-phủ, ngày 14 tháng 4 năm 1971

Ủy-viên Hộ-tịch xã



VÕ-QUAN

T. VĂN-HÓA GIÁO-DỤC và T. N
BÌNH-ĐÌNH - QUINHƠN

PHIẾU NHẬN LƯƠNG (1)

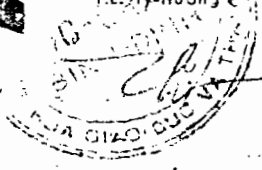
Số KSL: 667
Số Đ. cơ: 22.1420



Họ và tên ĐUỘI THỊ THANH NHÀN
Căn-cước số 02325530
Cấp tại Bình Khê ngày 25-11-1969
Ngạch-trại G.1 B.T. H.133
Nhiệm-sở Trường Tiểu học xã Bình Khê

KHÂN
T.L. Ty-trưởng 2

CHỮ KÝ:
(Đương-sự)
(2)



[Handwritten signature]

1975

Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4
29507 - 22	25507 - 22	24507 - 22	
Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8
Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12

(1) Thẻ này chỉ cấp 1 lần (2) Chữ ký ở đây cũng chữ ký trong sổ lương

Nghị-định số 15CO-GD/NV/3B/NĐ ngày 26.5
cho Đ. Tran-văn-Diệu và 53 giáo-học cấp 1
túc tập-sự khác được thực thụ hạng 4.

- Chiều

N G H I - Đ I N H

Điều 1. - Những giáo-học cấp bổ-túc tập-sự có tên kê sau được thực thụ giáo-học cấp bổ-túc hạng 4 kể từ ngày ghi dưới đây về phương-diện tâm niên và lương-bổng :

Họ và tên : Nhiệm-sở : Ngày thực thụ : Số trước tịch
: : hàng 4 :

Cô Tôn-nữ-thị-Chiếu	Bình-Định	4.I0.7I	8640
Ô. Phan-văn-Nho	-	4.I0.7I *	IO679
B. Trịnh-thị-Minh-Nguyệt	-	6.II.7I	IO680
Ô.Văn-hữu-Trình	-	4.I0.7I	IO68I
-Nguyễn-văn-Thành	-	4.I0.7I	IO682
C.Nguyễn-thị-Diệu	-	6.I0.7I	IO683
-Huỳnh-thị-Pháp	-	4.I0.7I	IO684
Ô.Nguyễn-đức-Thành	-	4.I0.7I	IO685
-Nguyễn-Thúc	-	4.I0.7I	IO686
B.Bùi-thị-Thanh-Nhân	-	6.II.7I	IO687
Ô.Phạm-thượng-Tri	-	18.I0.7I	IO688
B.Nguyễn-thị-Duy-Hiền	-	4.I2.7I	IO689
Ô.Vẽ-chí-Thủy	-	4.I0.7I	IO690
-Đông-xuân-Mai	-	4.I0.7I	IO69I
-Lê-văn-Phúc	-	4.I0.7I	IO692
-Nguyễn-dình-Hiền	-	4.I0.7I	IO693
B.Võ-thị-Hoa	-	4.I2.7I	IO694
-Trần-thị-Bích	-	4.I2.7I	IO695
-Hứa-gia-Thiện	-	4.I0.7I	IO696
C.Hồ-thị-Kim-Khánh	-	6.I0.7I	IO697
B.Trương-thị-Phước	-	10.I2.7I	8647
-Lê-thị-Mộng-Mai	-	6.0I.72	IO698
Ô.Nguyễn-ngọc-Trình	-	4.I0.7I	IO699
B.Dương-thị-Từ	-	6.I2.7I	7735
-Nguyễn-thị-Tuất	-	6.0I.72	IO700 (IO700)
Ô.Nguyễn-thanh-Thiên	-	4.I0.7I	IO70I
-Nguyễn-Hòa	-	2I.04.7I	IO702
B.Đo-thị Tuyết-Nguyệt	-	4.I2.7I	IO703

Điều 2. - Lương bổng của các đương-sự đ/n NSQG dài th.

Điều 3. - Thủ-Trưởng, Phó-Tá-Đặc-Biệt Tổng-Trưởng, Đổng-
lý Văn-Phòng, Tổng-Thư-Ký Bộ Giáo-Dục, Tổng Giám-Đốc Trung,
Tiểu-Học và BDGD chịu nhiệm-vụ, thi hành Nghị-định này.

Saigon, ngày 26 tháng 5 năm 1972

TUN. TỔNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC

Đổng-Lý Văn-Phòng

Ấn ký : Nguyễn-xuân-Huệ

- Chiếu hội công-vụ ngày 30.12.71
- Nha Hưu-Bổng kiểm nhận ngày
12.4.1972 số IC2I-HT
- Sở KSUC ngày 10.5.1972 số 2029-KS/6

Nơi nhận :

- Ty Tiểu-Học Bình-Định

Phó bản

Phó Tổng Thư-Ký

Ký tên : Phạm-đình-Thắng

SAC Y BẢN CHÍNH

Chủ-sự Phòng Tiểu-Học

Ấn ký : Tăng-Tấn-Văn

TRÍCH SÁC

Qui-nhơn, ngày 14 tháng 6 năm 1972

X. TY-TRƯỞNG TIỂU-HỌC BÌNH-ĐÌNH, *Đ*



Nguyễn-Tự-Quý

NGUYỄN-TỰ-QUÝ



17-8-1971

17-8-1971

KHAI SINH



Són tại nhò in LIÊN-THÁI 254; Phan-bội-Chào - QUI-NHON

Tên họ cha:	NGÔ BUI XUÂN-TUỐC
Phái:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm:	Mười bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (17 / 8 / 1971)
Tại:	Phòng Bảo-Sanh Bệnh-Xá Bình-Khe (Xã Bình-Phú)
Tên họ Cha:	Ngô Xuân-Lộc
Tuổi:	31 tuổi
Nghề nghiệp:	Quân-nhân
Cư trú tại:	KBC : 6.706
Tên họ Mẹ:	Bùi Thị Thanh-Nhàn
Tuổi:	28 tuổi
Nghề nghiệp:	Giáo-Chức
Cư trú tại:	Phú-Phong, Bình-Phú, Bình-Khe, Bình-Định
Vợ (chánh hay thứ):	Chánh
Tên họ người khai:	Ngô Xuân-Lộc
Tuổi:	31 tuổi
Nghề nghiệp:	Quân-nhân
Cư trú tại:	KBC : 6.706
Ngày khai:	Mùng một, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (01 / 9 / 1971)
Tên họ người chứng thứ nhất:	Giáo-chức: Do giấy chứng-
Tuổi:	nhận sanh số 126/YT/HS/BK, ngày
Nghề nghiệp:	18/8/1971 của Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia
Cư trú tại:	Phòng Bảo-Sanh Bệnh-Xá Bình-Khe, x
Tên họ người thứ nhì:	xác-nhận em Ngô Bui Xuân-Tuốc quả
Tuổi:	đã sanh ngày 17/8/1971 tại Phòng
Nghề nghiệp:	Bảo-Sanh Bệnh-Xá Bình-Khe.
Cư trú tại:	Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia,

Ký tên Võ Hà Diễm-Chi và áp dấu.

Làm tại Bình-Phú, ngày 01 tháng 9 năm 1971.

NGƯỜI-KHAI,

HỘ-LAI

NHÂN-CHỨNG

Ký tên Ngô Xuân-Lộc,

Ký tên Võ Quân và áp dấu.

x x

PHUNG TRICH LUC

Bình-Phú, ngày 01 tháng 9 năm 1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã,



Võ Quân

KHAI SINH



Căn tại nhà 16 LÊN-THÁI 254; Phan-Bội-Châu - Q.1-NHON

Tên họ ấu nhi :	NGÔ BUI XUÂN-TUỐC
Phái :	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Mười bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (17 / 8 / 1971)
Tại :	Phòng Bảo-Sanh Bệnh-Xá Bình-Khe (Xã Bình-Phú)
Tên họ Cha :	Ngô Xuân-Lộc
Tuổi :	31 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC : 6.706
Tên họ Mẹ :	Bùi Thị Thanh-Nhân
Tuổi :	28 tuổi
Nghề nghiệp :	Giáo-thức
Cư trú tại :	Phú-Phong, Bình-Phú, Bình-Khe, Bình-Định
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Tên họ người khai :	Ngô Xuân-Lộc
Tuổi :	31 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC : 6.706
Ngày khai :	Mùng một, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (01 / 9 / 1971)
Tên họ người chứng thứ nhất :	Cước-chú : Do giấy chứng-
Tuổi :	nhận sanh số 126/YT/HS/BK, ngày
Nghề nghiệp :	18/8/1971 của Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia
Cư trú tại :	Phòng Bảo-Sanh Bệnh-Xá Bình-Khe,
Tên họ người thứ nhì	xác-nhận em Ngô Bui Xuân-Tuốc quả
Tuổi :	đã sanh ngày 17/8/1971 tại Phòng
Nghề nghiệp :	Bảo-Sanh Bệnh-Xá Bình-Khe.
Cư trú tại :	Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia,

Ký tên Võ Hà Diễm-Chi và áp dấu.

Làm tại Bình-Phú, ngày 01 tháng 9 năm 1971

NGƯỜI-KHAI,

HỘ-LAI

NHÂN CHỨNG

Ký tên Ngô Xuân-Lộc,

Ký tên Võ Quận và áp dấu.

x x

PHUNG TRÍCH LỤC

Bình-Phú, ngày 01 tháng 9 năm 1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã,



[Handwritten signature]
[Handwritten signature]



Dũng

01-01-1975

Nâng tuổi đi đủ
thủ tốt nghiệp cấp II

01-01-1974

Dũng

01-01-1975

Nâng tuổi đi đủ
thủ tốt nghiệp cấp II

01-01-1974

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

36 8 3

(Quyền 1

Xã, phường Phủ Phong

Huyện, Quận Tây Sơn

Tỉnh, Thành phố Nghĩa Bình



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGO THI XUAN NGHI Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày một, tháng một, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi tư (01/01/1974)

Nơi sinh Thị trấn Phủ Phong, Tây Sơn, Nghĩa Bình

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Bùi Thị Thanh Nhân</u>	<u>Ngô Xuân Lộc</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	
Nơi thường trú	<u>Thị trấn Phủ Phong</u>	<u>Thị trấn Phủ Phong</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Bùi Thị Thanh Nhân, sinh năm 1943

Thị trấn Phủ Phong, Tây Sơn, Nghĩa Bình

Đăng ký ngày 27 tháng 4 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

lnh

Bùi Thị Thanh Nhân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 4 năm 1989

T/M UBND/UBND THỊ TRẤN PHỦ PHONG

Ký tên, đóng dấu

KT CHỦ TỊCH

ĐIỀU THỦ KÝ



Bùi Thị Thanh Nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

36

Quyền 1

Xã, phường Phổ Phong

Huyện, Quận Tây Sơn

Tỉnh, Thành phố Nghĩa Bình



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGO THI XUÂN NGHI Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày một, tháng một, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi tư (01/01/1974)

Nơi sinh Thị trấn Phổ Phong, Tây Sơn, Nghĩa Bình

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Bùi Thị Thanh Nhân</u>	<u>Ngô Xuân Lộc</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	
Nơi thường trú	<u>Thị trấn Phổ Phong</u>	<u>Thị trấn Phổ Phong</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Bùi Thị Thanh Nhân, sinh năm 1943

Thị trấn Phổ Phong, Tây Sơn, Nghĩa Bình

Đăng ký ngày 27 tháng 4 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

lnh

Bùi Thị Thanh Nhân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 4 năm 1989

T/M UBND T/WUBND THỊ TRẤN PHU PHONG

Ký tên, đóng dấu



KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Văn Minh

Việt Nam, ngày 8-9-1989

Kính gửi:

Bà Chủ tịch Hội tranh đấu cho građinh những
tù nhân bị giam giữ cải tạo tại Việt Nam suốt 14 năm
Văn phòng tại PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0035

HL

43A

Kính thưa Bà,

- Tôi tên: NGÔ - XUÂN - LỘC sinh năm 1940 -
Trước 30/4/75 là Đại úy bộ binh VNCH số quân:
60/409653. Đã từng công tác trong QLVNCH -
Binh chủng bộ binh chiến đấu cho tự do.

- Sau tháng 4/1975 bị nhà cầm quyền VNXHCN bắt
đi tập trung cải tạo trên 6 năm - Đến 22/6/1981 tho
về địa phương còn chịu sự quản thúc tại gia thêm 4
năm nữa.

- Năm 1984 tôi có lên list gửi đồn đến 127 Langahum
Building - Sathorn Tai Road Bangkok 10120 Thailand
(1 gói thức ăn, 1 gói cho người chỉ tại Hoa Kỳ nhờ đợ chỉ
trung gian).

- Tháng 9/88 1 lần nữa tôi cũng gửi tin đến 127 Pao.
Thailand qua trung gian đợ chỉ người chỉ về ở Hoa Kỳ
để kính xin xét đợ tôi cũng građinh đợ sang đợ chỉ
ở Hoa Kỳ. Nhưng cả 2 lần đều không nhận đợ
tin tức về số phận hồ sơ của tôi (Số IV hoặc L.O.I
letter of introduction đều không nhận đợ).

Kính thưa Bà,

Nay tôi đợ biết có 1 hiệp định lịch sử về nhân đạo ký
giữa 2 Phái bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và VN tại Hà Nội ngày 28-7-89
về theo chỗ bà cho biết kết quả của sự hoạt động 14
năm của Hội Bà nay chỉ thành đạt 60% thôi.

Vậy nay tôi xin mạn phép gửi đợ này đến kính
xin Bà xét giúp đợ hoặc nếu đợ chuyển đợ những
nơi có thẩm quyền hơn như Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ,

Sở di trú và nhập tịch Hoa Kỳ (Miami Tây) hay Tòa
Đại sứ Mỹ bên cạnh phái bộ Liên Hợp quốc về người tị nạn
tại (127 Langakum Building Sathorn Tai Road Bangkok
10120 Thailand).

Tôi xin đính kèm theo 1 bản sơ lược về quá
trình hoạt động trong 10 năm QL VN OH.

Trông tiền chế tạo bị chôn cất của Bà và Hôn
xin bà nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn sâu
xa của tôi ./.

Kính Sơn,



Ngô Xuân Lộc

Đã lược lịch trình hoạt động 10 năm trong QLVNCH
Họ tên: NGÔ - XUÂN - LỘC Sinh năm 1940

Phân quân: 60/H09653

Cấp bậc: Đại úy Bậc Binh.

Các đơn vị đã phục vụ: Đại đội 883/ĐPQ - Là đại
đội được vinh dự tưởng thưởng Huy chương của Tổng thống Johnson
cuối 1965 (do Thống tướng Westmoreland đại diện báo tổng
tập thể tại Phu Cat Bình Định - Tháng từng phục VNCH
có Trung tướng Trần - Ngọc - Tâm). - Thứ 2: ĐD 719/ĐPQ
và thứ 3: Tiểu đoàn 218/ĐP quân liên đoàn 927/ĐD

- Tôi xuất thân là sĩ quan chủ lực quân khố
20/SQTĐ Thủ Đức và khố H/69 Đại đội trưởng B.B
Thủ Đức.

- Được chuyển sang phục vụ tại Tiểu khu Bình Định
Từng giữ những chức vụ chỉ huy và Tham mưu tá cấp
Trung đội lên đến Tiểu đoàn.

- 1966 Hành quân phối hợp với Sư đoàn I không may
Hoa Kỳ vướng quên Hoa An.

- 1966 Hq phối hợp với Tiểu đoàn 5 Nhảy dù V.N.
tại Bình an - Hoa An.

- 1967 Hành quân Bình Định lãnh thổ phối hợp với Sư
đoàn mở hồ Đại hàn tại các quân phục Nam Bình Định.

- 1968: Hành quân phối hợp với Đại hàn và Sư đoàn 22
vùng Quy Nhơn - Tuy nhiên (Tết mùa xuân)

1969 - 1970 phối hợp với Sư đoàn 22BB hành quân Bình Định
lãnh thổ xây dựng nông thôn ở Bình an và Tam quan.

1970 - 1971: Hq Bình Định lãnh thổ phối hợp với
Lữ đoàn 173 Du Hoa - Kỳ (Đại đội A miền đông và Tây
Tam quan). Lúc đó Sư đoàn 22B đi chiến đấu ở Hà Lào 7/9
5/1972 phối hợp với Trung đoàn 44/Sư đoàn 23 BB giải tỏa
quốc lộ 19 phía tây Đại hàn (trên đèo An - Khê)

1973 - Hành quân giải tỏa quốc lộ 1 Phú Mỹ

1974 - Bình Định lãnh thổ ở Bình an - Tam quan
phối hợp với Liên đoàn 2, 4, 6, Biệt động quân.

Đầu 1975 - Chống trả mãnh liệt với đại phương đoàn hàng
quốc lộ 19 từ Đà Nẵng khởi tử - Rừng núi chạy
bên hai Vạn kiếp Vững bền lâu khởi lại từ cho đến ngày
mặt trời mọc.

Về 1 chơn thường: tổng quát khen thưởng cá nhân có
tư cấp Trung đoàn, Liên đoàn... tên quân đội bị đều có.

Tôi thành 1 chơn xin 1 chơn những việc làm
trong quá 1 chơn là - từng n: Thật ./.

Bất Nam, ngày 8 - 9 - 1989.

Ba con ngày 5 tháng 10 - 89 -

Lính thưa Bà chủ tịch Hội -

Bôi tên là Bùi Thị Nhung, cư ngụ tại số nhà
WA 98404 - là chị
vợ của Ngô Xuân Lộc (Người gửi thư và
đón kìm theo đây nhờ bà) -

Chưa Bà, tôi thật không biết là thế
nào lòng đau xót thường đưa em gái còn
kết lại bên nhà khi xem xong thư nó (Xin
gửi kìm theo xin kính bà xem mà như lòng
thương) và còn biết bao gia đình như
thế này bên quê nhà -

Bôi thật vụng về để viết thư này tên
bà để cầu xin sự giúp đỡ của bà nếu
thư có gì sơ xuất mong bà tha lỗi cho -

Xin cảm ơn bà rất nhiều và mong đợi
tin từ bà -

Lính thư,

Bùi Thị Nhung.

Phúphong, 10-3-89.

Kính anh chị Năm và các cháu thương

Lâu quá ơ nhận được thư anh chị, không biết lúc này sức khỏe anh chị và các cháu thế nào? Hôm trước chị gọi về máy tần tem 87, em viết thư qua chị bằng cách đưa 2 tần đó về bưu điện 300 - không biết chị đã nhận được chưa? Nếu có thể anh chị gọi cho em ít tần để gọi thư qua vì bữa nay gọi 1 cái thư mong qua anh chị tiền tem bằng bán 14 ký gạo - trừ em hết quá - năm nay em gặp nhiều chuyện ơ may anh chị à - anh lộc gần tháng nay phát bệnh tim nặng, đi khám họ nói là bị nghẹt tim + mất máu, bệnh phát nhanh chóng, hiện nay anh mệt lắm, tìm tập máu, ơ ăn gì được vì nướu gờ sưng ngán - Ngày nay em vẫn đi qui nhón để khai bệnh và mua thuốc vì anh đi ơ rồi - Bè đã bắt đầu đi học lớp 10 - kỳ thi vào đại học thì có 12 điểm và 8 điểm nên bị hỏng - ~~Ngày~~ Anh Lộc tính cho nó học nghề vì ơ đỡ sức đề cho học tử những gì muốn học quá nên tại em cũng gởi cho nó vào học vài tháng thử (học bị bị) - cảm nhà em bây giờ thật đơn chiếc, anh lộc nằm chỗ, bè đi học, một mình em vẫn đi chợ - bạn vẫn lo toán đố chữ - em chỉ biết khóc - Đợt con chị Sáu cũng rớt đại học nên anh

Sáng đầu năm nó vào SA cho học Tri - Hôn báo
gửi nhất em về chi Ba có vào thăm, thấy cũng em
bác trai cũng buồn quá vì cũng nó đi làm suốt
ngày, nơi việc chúng nó lo cả - Hôn anh Grice
nó với em từ hồi anh gởi hồ sơ qua Thái Lan
(như anh chi gởi) có giấy hồ báo về cho anh chi
vậy anh chi gởi diem tri em & anh ấy có hồ
báo không? Anh chi có thường nghe đài BBC
o, theo đài thì diem của anh Loe cũng có hy
vọng đi về anh cái tạo trên 6 năm - Hôn nay
trai em nhà anh chi lấy những giấy tờ trong
phong bì này bỏ vào một bì khác và gởi
gấp đến bà: Mrs Khúc Thị Minh Thù
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 035
HL

43A.

Hoa Kỳ.

Vì bà này là chủ tịch hội tranh đấu cho
những tù nhân cải tạo ở VN. Đã có người
gởi hồ sơ cho bà về chi' tháng sau được
thứ chấp thuận - Hồ sơ này của trai em nhà
anh chi lấy địa chỉ của anh chi làm trung
gian - Thứ em xin ngừng bút - hẹn anh chi
thứ sau có thì giờ, sẽ viết dài hơn - em cũng
mong anh chi và các cháu được đầy đủ điều
khiếu là em mừng - gởi đến anh Ba và em Thù,

Baoma ngày 4 tháng 3 - 1990.

Trình gửi Bà chủ tịch Hội Gia đình tù nhân
Chính trị Việt Nam.

Trình thưa bà chủ tịch,

Bên tên là Bùi Thị Nhung, là chị vợ của Ngô Xuân Lộc (Đại úy bộ binh quân lực Việt Nam Cộng hòa) người đã nộp đơn xin bà chủ tịch giúp đỡ để được định cư tại Hoa Kỳ; giấy tờ và đơn xin tôi đã gửi đến quý Hội và đã nhận được thư phúc đáp rằng quý Hội sẽ giúp đỡ -

Nhung thưa bà chủ tịch, một tai họa đã đến với em rể tôi và gia đình nó: Ngô Xuân Lộc đã qua đời vì bệnh hiểm nghèo (ung thư máu). Sau mấy tháng trời vợ nó đã chạy chữa hết cả tiền bạc cũng chẳng cứu được sự sống - Vì tình trạng thay đổi như vậy nên hôm nay tôi mạo phép có thư này khẩn thiết xin bà chủ tịch có thể bằng cách nào để xin cho vợ con nó đến được xứ tự do này không thưa bà. Vì nó để lại hai đứa con rất là hiếu học nhưng không thể nào được học đến chỉ độ đọc tài và tân ác của Cộng Sản Việt Nam.

Xin bà có cách nào giúp đỡ để một người vợ đau khổ và hai con nó được định cư tại Mỹ và cũng như được toàn tu cùng tôi - Vợ nó trước 75 là giáo chức tiểu học qua tốt nghiệp Sư phạm hai năm với tú tài toàn -

Cuối thư xin kính cảm ơn bà chủ tịch và tôi mong chờ sự giúp đỡ của bà cũng như của quý hội -

Trình thư,

Bùi Thị Nhung.

C O N T R O L

____ Card
- - / Doc. Request; Form 10/31/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter